

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2024/HS - ST
Ngày 28/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xuất;

Nghề nghiệp: Giáo viên;

Ông Nguyễn Duy Kiên;

Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thập - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Nam), sinh năm: 1991 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thạch L, xã Thanh X, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là: Ngô Thị O (đã ly hôn) và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không;

- Tiền sự:

+ Ngày 13/5/2020, bị Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo chưa nộp phạt;

+ Ngày 10/8/2023, bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000đ về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo chưa nộp phạt.

- Về nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2013/HSST ngày 09/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, ra trại ngày 20/12/2015, nộp án phí dân sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm ngày 12/7/2013 (đã được xóa án tích);

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng 9 ngày tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt chính ngày 18/9/2017 (được trả tự do tại phiên tòa), nộp án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2017 (đã được xóa án tích);

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, ra trại ngày 13/05/2022, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/5/2021 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 17/7/2016 bị Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000đ về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác (nộp phạt ngày 10/8/2016).

+ Ngày 04/5/2020 bị Công an huyện Sóc Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 157/QĐ-XPHC với số tiền 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (nộp phạt ngày 01/10/2020).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm: 1998 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Bắc H, xã Quang T, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà: Nguyễn Thị T; Vợ, Con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 2000. (Có mặt).

Trú tại: Thôn Bắc H, xã Quang T, huyện S, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h45' ngày 02/8/2024, Tổ công tác Công an huyện Sóc Sơn đang làm nhiệm vụ trên địa bàn thôn Bắc Hạ, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, đã phát hiện xe mô tô hiệu Honda - BKS: 29AT-015.29 do Nguyễn Văn V, sinh năm: 1991, trú tại thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính và thu

giữ của V 01 ống thủy tinh dài khoảng 08cm có dính tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy và 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng dài khoảng 20cm có gắn nắp nhựa màu trắng. V khai là dụng cụ V cùng với Nguyễn Đức T, sinh năm 1998, trú tại thôn Bắc Hạ, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã dùng để sử dụng ma túy vào sáng cùng ngày nên đã tiến hành lập biên bản và bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 07h 00' ngày 02/8/2024, V sử dụng tài khoản Zalo "Nam Diếc" gọi đến tài khoản Zalo "Nguyễn Đức T" nói với T chuẩn bị bộ đồ dụng cụ (gồm: ống thủy tinh, ống hút, chai nhựa) để cùng nhau sử dụng ma túy "đá". T đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực nghĩa trang thôn Bắc Hạ, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn. Đến khoảng 07h 30' cùng ngày, V từ nhà điều khiển xe mô tô, không rõ BKS đem theo túi nilon bên trong có chứa chất ma túy "đá" và ma túy "ngựa" có sẵn từ trước đến điểm hẹn. Trên đường đi, V gặp T đang đi bộ đến điểm hẹn. T đưa cho V bộ đồ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. V cầm bộ dụng cụ đi vào trong khu nghĩa trang trước, còn T dắt xe mô tô đi vào sau. Tại nghĩa trang, V cho 01 viên ma túy ngựa, một ít ma túy đá vào bộ dụng cụ rồi sử dụng trước. Sau đó, V bảo T vào cùng sử dụng ma túy nên T vào sử dụng số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ. Sau khi sử dụng ma túy xong, Vượng đi về nhà có việc riêng khoảng 30 phút rồi lại quay lại khu vực nghĩa trang. T sử dụng ma túy xong đã cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vẫn còn ma túy trong ống thủy tinh rồi đưa lại cho V cất giữ. Sau đó, V chở T về nhà. Đến khoảng 13h 30' cùng ngày, trong khi V điều khiển xe mô tô hiệu Honda - BKS: 29AT-015.29 đem theo ống hút thủy tinh, ống hút gắn nắp nhựa đến trả cho T thì bị cơ quan Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, phát hiện bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn, Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo V) Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn V mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

Xử phạt: Nguyễn Đức T mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 03/8/2024.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn V và giám định viên, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: ống hút nhựa màu hồng, nắp nhựa màu trắng, vỏ trai nhựa dán mác “DASANI”; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh ghi thu giữ của Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức T.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07h00' ngày 02/8/2024, tại khu vực nghĩa trang thôn Bắc Hạ, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn V và Nguyễn Đức T là các đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy loại “Methamphetamin” thì bị tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra hành chính, phát hiện và bắt giữ. Trong đó V là người cung cấp ma túy, T là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo V và Tú đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...;

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Nguyễn Văn V là người khởi xướng, cung cấp ma túy để sử dụng chung còn bị cáo T là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy cùng với V. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, đặc biệt ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của con người, cũng như gây ra các vấn đề xã hội nghiêm trọng như gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và tội phạm liên quan. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm do đó việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử là cần thiết và cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn V có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn V có 03 tiền án và 02 tiền sự đã được xóa, 02 tiền sự chưa được xóa. Thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo V có vai trò cao hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn V và giám định viên là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh

ghi thu giữ của Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức T là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 29AT-015.29 Nguyễn Văn V sử dụng để đi đến địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn Viên. Ngày 02/8/2024, V mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại, không nói cho anh Viên biết đi đâu nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Viên là chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng nam giới đưa ma túy cho V tên là Tâm mà bị cáo V khai nhà ở Vĩnh Phúc, quá trình điều tra do không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn V); Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn V 36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

- Xử phạt: **Nguyễn Đức T 28** (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn V và giám định viên; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Nguyễn Văn V; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu xanh ghi thu giữ của Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng thu giữ của Nguyễn Đức T (Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2024 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến mình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tùng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tùng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN -
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tùng

